

Số: 90/2025/QĐST-DS

Hà Nội, ngày 07 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ các Điều: 90, 91, 95 và 98 Luật các tổ chức tín dụng;
Căn cứ Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 30 tháng 7 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 308/2025/TLST-DS ngày 07 tháng 5 năm 2025 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ; Địa chỉ trụ sở chính: số 22 phố N, phường C, Thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đình L – Chủ tịch Hội đồng quản trị; Đại diện theo ủy quyền: bà Nguyễn Thùy N – Chuyên viên Quản lý khách hàng, Căn cước công dân số 0011980xxxxx cấp ngày 07/01/2022 (theo Giấy ủy quyền số 10771/UQ-PVB ngày 10/6/2020 của ông Nguyễn Đình L ủy quyền cho ông Mai Xuân T và Giấy ủy quyền số 17386/UQ-PVB ngày 25/7/2024 của ông Mai Xuân T ủy quyền cho bà Nguyễn Thùy N).

- **Bị đơn:** Ông Nguyễn Việt T - sinh năm 1973; Căn cước công dân số 001073007274 cấp ngày 20/02/2022; Hộ khẩu thường trú: 402 D7, tập thể T, phường K, Thành phố Hà Nội; nơi ở: 73B phố Đ, phường K, Thành phố Hà Nội.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ngày 15/11/2016, ông Nguyễn Việt T có ký với Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng cho vay trả góp bằng lương số 219/2016/HĐTGBL/PVB-TTBHN với các nội dung sau: hạn mức cho vay: 200.000.000 đồng, mục đích sử dụng vốn vay: tiêu dùng.

Ngày 16/11/2016, Ngân hàng đã giải ngân cho ông Nguyễn Việt T số tiền 200.000.000 đồng.

Các bên thỏa thuận về phương thức trả nợ như sau:

- Kỳ trả nợ gốc: Trả làm 60 kỳ vào ngày 05 hàng tháng, kỳ trả nợ đầu tiên là 25/12/2016, ngày kết thúc kỳ cuối cùng là ngày kết thúc thời hạn cho vay.

- Kỳ trả nợ lãi: Trả vào ngày 25 hàng tháng, kỳ trả nợ đầu tiên là 25/12/2016. Số tiền lãi kỳ lãi cuối cùng sẽ được trả vào ngày trả nợ gốc cuối cùng.

Theo Hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ, lãi suất được các bên thỏa thuận như sau:

- Lãi suất tại thời điểm giải ngân từ ngày 16/11/2016 đến ngày 16/02/2017 là 13,5%/năm.

- Lãi suất được điều chỉnh 03 tháng một lần kể từ ngày 17/02/2017, lãi suất cho vay = lãi suất cơ sở + biên độ 6%/năm.

- Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Lãi suất quá hạn tại thời điểm hiện tại là: 21%/năm.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Nguyễn Việt T đã thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền 125.810.464 đồng; trong đó, đã trả nợ gốc là: 79.992.000 đồng và nợ lãi là: 45.818.464 đồng.

Do ông Nguyễn Việt T vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên từ ngày 26/12/2016, Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Sau đó, Ngân hàng đã nhiều lần làm việc, đôn đốc nhưng ông T vẫn không trả nợ cho Ngân hàng.

Tính đến ngày 29/7/2025, ông T còn nợ các khoản sau: nợ gốc: 120.008.000 đồng; lãi quá hạn: 191.443.735 đồng; tổng cộng: 311.451.735 đồng (ba trăm mười một triệu, bốn trăm năm mươi một nghìn, bảy trăm ba mươi lăm đồng).

Vì vậy, các đương sự tự nguyện thỏa thuận ông Nguyễn Việt T phải trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 29/7/2025 là 311.451.735 đồng (ba trăm mười một triệu, bốn trăm năm mươi một nghìn, bảy trăm ba mươi lăm đồng), bao gồm: nợ gốc là 120.008.000 đồng; lãi quá hạn là 191.443.735 đồng.

Kể từ ngày 30/7/2025 cho đến khi ông Nguyễn Việt T trả hết số tiền nợ gốc nêu trên, ông T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi, phí phát sinh của số

tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thoả thuận trong hợp đồng tín dụng nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

- Về án phí: Ghi nhận sự thoả thuận của các bên về việc ông Nguyễn Việt T có trách nhiệm nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 7.786.000 (bảy triệu, bảy trăm tám mươi sáu nghìn) đồng (chưa nộp).

Hoàn trả Ngân hàng thương mại cổ phần Đ số tiền 7.000.000 (bảy triệu) đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0026459 ngày 05/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Lệ Quyên